

TAND THÀNH PHỐ LAI CHÂU
TỈNH LAI CHÂU
Bản án số: 19/2017/HSST
Ngày 28 – 11– 2017

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Hoàng Thị Vân Anh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Chúng Văn Him

Ông Lê Thanh Bình

- Thư ký phiên toà: Ông Phan Hồng Phúc – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Dịu – Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 19/2017/HSST ngày 15 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2017/HSST- QĐ ngày 15/11/2017 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Giàng A H**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1997 tại tỉnh Lai Châu; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản C, xã S, huyện T, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Mông; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông: Giàng A D (sinh năm 1976) và con bà Sùng Thị M (sinh năm 1973); Vợ: Sùng Thị P, con: có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2014; Tiền sự: không; Tiền án: có 01 tiền án, tại bản án số 08/2016/HSST ngày 15/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu xử phạt Giàng A H 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 29/8/2017 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Lai Châu, có mặt tại phiên toà.

2. Họ và tên: **Sùng A S**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1997 tại tỉnh Lai Châu; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản T, xã S, huyện T, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Mông; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông: Sùng Chinh P (đã chết) và con bà Lý Thị P (sinh năm 1958); Vợ: Liều Thị D (đã ly hôn năm 2014), Giàng Thị T, con: có 01 con sinh năm 2017; Tiền án, Tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 31/8/2017 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Lai Châu, có mặt tại phiên toà.

3. Họ và tên: **Lý A C**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1993 tại tỉnh Lai Châu; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản T, xã S, huyện T, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: Mông; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông: Lý A D (đã chết) và con bà Hằng Thị M (M) (sinh năm 1972); Vợ: Ma Thị C (sinh năm 1997), con: có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, Tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 01/9/2017 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Lai Châu, có mặt tại phiên tòa.

- *Những người bị hại:*

1. Anh Bùi Văn H, sinh năm 1983

Trú tại: Tổ 5, phường P, Thành Phố LC, tỉnh Lai Châu. (vắng mặt)

2. Anh Nguyễn Đức H, sinh năm 1982

Trú tại: Bản N, phường Q, Thành Phố LC, tỉnh Lai Châu. (Vắng mặt)

3. Anh Vàng Tư C, sinh năm: 1991

Trú tại: Bản G, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu. (Vắng mặt)

- *Người phiên dịch cho bị cáo Lý A C:* anh Vừ A V, sinh năm 1993

Trú tại: Bản P, xã N, huyện T, tỉnh Lai Châu. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 12 giờ, ngày 14/6/2017 Giàng A H cùng Lý A P sinh năm 1993, trú tại bản T, xã S, huyện T, tỉnh Lai Châu cùng nhau đi xe khách từ huyện Phong Thổ đến thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu với mục đích trộm cắp tài sản. Khoảng 19 giờ cùng ngày, H và P đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Lai Châu, thuộc tổ 22, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu. Quan sát thấy trên vỉa hè trước cổng Bệnh viện có nhiều xe máy nhưng không có người trông. P liền đi đến gần chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave ZX màu đỏ, đen BKS: 25F1 – 4985 dùng chìa khóa mang theo để mở khóa, mở được khóa P liền ngồi lên xe nổ máy chờ H điều khiển xe về khu vực giáp với nước Trung Quốc thuộc địa phận xã Mù Sang, huyện Phong Thổ thì dừng lại, tháo biển kiểm soát của xe vứt đi, giấu xe máy vào bụi rậm rồi cả hai đi về nhà ngủ. Đến ngày 29/6/2017 H mang chiếc xe máy trên đến nhà Giàng A T, trú tại xã N, huyện T, tỉnh Lai Châu gửi. Ngày 27/8/2017 H xuống nhà anh T lấy xe đi về. Trên đường về thì H bị Công an triệu tập về trụ sở làm việc. Ngày 29/8/2017 H bị bắt. Quá trình điều tra xác định chiếc xe máy trên là của anh Bùi Văn H, sinh năm 1983, trú tại: tổ 5, phường P, thành phố LC, tỉnh Lai Châu.

Ngoài lần trộm cắp tài sản nêu trên tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa H còn thừa nhận thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Lai Châu, cụ thể.

Lần thứ nhất: Chiều ngày 16/7/2017 H và Sùng A S bàn bạc với nhau lên thành phố Lai Châu trộm cắp xe máy với mục đích bán để lấy tiền chi tiêu cá nhân. Sau đó S lấy xe mô tô Hon da Wave alpha, BKS: 25F4 – 4110 chở H từ bản Mù Sang Cao, xã Mù Sang, huyện Phong Thổ đến thành phố Lai Châu. Khoảng 20 giờ cùng ngày H và S đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Lai Châu, quan sát thấy trên vỉa hè trước cổng bệnh viện có nhiều xe máy để đầy nhưng không có người trông coi. H liền đi đến cạnh chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ bạc, BKS 25F4 – 3825 thì thấy trong ổ khóa xe vẫn cắm chìa khóa, H dắt xe nổ máy rồi điều khiển xe đi về nhà H ở Mù Sang Cao, còn S đi về nhà S.

Khoảng 08 giờ sáng ngày 17/7/2017 S đến nhà H, H bảo S đi vay tiền đồ xăng vì xe trộm cắp được hết xăng. S đi đến nhà Lý A C vay C 100.000đồng, qua trò chuyện C biết H, S muốn bán chiếc xe máy mới trộm cắp được ở thành phố Lai Châu, nhưng C vẫn hỏi mua chiếc xe máy đó và H, S nhất trí bán cho C với giá 500 nhân dân tệ (NDT). Sau khi hai bên thống nhất xong H tháo biển số xe ra và giao xe cho C. Nhận tiền C đưa, H, S chia nhau mỗi người 250 NDT. Số tiền đó cả hai đã tiêu dùng cá nhân hết.

Ngày 02/9/2017 Cơ quan điều tra tiến hành khám xét nơi ở của H thu giữ tại gầm giường ngủ của H 01 biển kiểm soát xe mô tô 25F4 – 3825 và 01 biển kiểm soát 25P1 – 1534.

Qua điều tra chiếc xe mô tô Honda Wave alpha, BKS: 25F4 – 3825 H, S trộm cắp là tài sản của anh Nguyễn Đức H, sinh năm 1982 trú tại bản N, phường T, thành phố LC, tỉnh Lai Châu.

Lần thứ hai: Vào khoảng 01 giờ ngày 16/8/2017 H và Vàng A K sinh năm 1979, trú tại bản S, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu cùng nhau đi bộ trên đường Võ Nguyên Giáp thuộc bản Nậm Lông 3, phường Quyết Thắng, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu, mục đích tìm tài sản để trộm cắp. Khi đi đến khu vực gần trường quân sự tỉnh Lai Châu thì phát hiện thấy chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu xanh bạc đen, BKS: 25B1 – 376.76, quan sát xung quanh không thấy có người nên H liền đi đến chỗ chiếc xe dắt xuống vỉa hè đường Võ Nguyên Giáp rồi giật đứt dây điện của ổ khóa và nối lại thì nổ được máy. Sau khi nổ được xe máy H điều khiển xe chở K đi về theo hướng huyện Phong Thổ, đến khu vực ngã ba đường Võ Nguyên Giáp giao với đường đi bản Gia Khâu, xã Nậm Lông, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu H dừng lại, dùng tay giật biển kiểm soát của xe ra vứt bên cạnh đường rồi tiếp tục chở K đi về xã Mù Sang cất giấu. Đến khoảng 07 giờ, ngày 17/8/2017 H và K mang xe đến khu vực giáp với Trung Quốc thuộc bản Lùng Sủ, xã Mù Sang, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu bán cho một người Trung Quốc (không rõ lai lịch) giá 700NDT và chia nhau mỗi người 350NDT.

Ngày 04/9/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lai Châu đã tiến hành truy tìm vật chứng và đã tìm được biển kiểm soát xe mô tô 25B1 – 376.76 tại bản Gia Khâu 2, xã Nậm Lông, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

Qua điều tra chiếc xe mô tô Yamaha Jupiter màu xanh bạc đen, BKS: 25B1 – 376.76 H, K trộm cắp là tài sản của anh Vàng Tư C, sinh năm 1991 trú tại bản G, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo H, S, C thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ.

Các vấn đề khác của vụ án:

Theo lời khai của Giàng A H thì Lý A P đã cùng H thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave ZX màu đỏ, đen BKS: 25F1 – 4985 vào ngày 14/6/2017; Vàng A K cùng H thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu xanh bạc đen, BKS: 25B1 – 376.76 vào ngày 16/8/2017. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng hiện P và K không có mặt tại địa phương. Trong hồ sơ ngoài lời khai duy nhất của H không có tài liệu khác chứng minh nên chưa đủ cơ sở để xử lý P, K trong vụ án này.

Kết quả điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của người đàn ông Trung Quốc mà H bán chiếc xe mô tô trộm cắp của anh Vàng Tư C, nên cơ quan điều tra không có căn cứ để truy tìm vật chứng.

Đối với biển kiểm soát xe mô tô 25P1 – 1534 Cơ quan điều tra thu giữ tại nơi ở của H, qua điều tra xác định đó là biển kiểm soát xe mô tô của anh Giàng A K, trú tại Hoàng Liên Sơn 1, xã Nậm Xe, huyện Phong Thổ tỉnh Lai Châu. Tuy nhiên kết quả xác minh tại xã Nậm Xe không có ai tên K trình báo mất xe, H cũng không nhớ rõ biển kiểm soát đó do đâu mà có nên Cơ quan điều tra không đủ cơ sở để điều tra, làm rõ.

Đối với anh Giàng A T, người được H gửi chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave ZX màu đỏ, đen BKS: 25F1 – 4985 vào ngày 29/6/2017, nhưng anh T không biết đó là tài sản H trộm cắp mà có nên không đặt vấn đề xem xét trách nhiệm.

Kết luận định giá số 15/KLĐG ngày 28/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thành phố Lai Châu kết luận: chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave ZX màu đỏ, đen BKS: 25F1 – 4985 đã qua sử dụng còn khoảng 30% giá trị sử dụng có giá là 5.847.000đồng (*Năm triệu tám trăm bốn mươi bảy nghìn đồng*).

Kết luận định giá số 18/KLĐG ngày 31/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thành phố Lai Châu kết luận: chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ bạc, BKS 25F4 – 3825 đã qua sử dụng còn khoảng 50% giá trị sử dụng có giá là 10.170.000đồng (*Mười triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng*).

Kết luận định giá số 16/KLĐG ngày 28/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thành phố Lai Châu kết luận: chiếc xe máy nhãn hiệu

Yamaha Jupiter màu xanh bạc đen, BKS: 25B1 – 376.76, đã qua sử dụng còn khoảng 70% giá trị sử dụng có giá là 20.580.000đồng (*Hai mươi triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng*).

Theo Kết luận giám định số 440/KLGD – ĐV ngày 09/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu: Các điểm chỉ đường vân in trên danh chỉ bản số 70 do Công an thành phố Lai Châu lập ngày 31/8/2017 đứng tên Giàng A S sinh năm 1997 với các điểm chỉ đường vân in trên danh chỉ bản số 68 do Công an huyện Phong Thổ lập ngày 06/5/2013 đứng tên Sùng A S sinh năm 1996 là các điểm chỉ đường vân của cùng một người; Các điểm chỉ đường vân in trên danh chỉ bản số 71 do Công an thành phố Lai Châu lập ngày 31/8/2017 đứng tên Lý A C sinh năm 1993 với các điểm chỉ đường vân in trên danh chỉ bản số 197 do PC81B lập ngày 03/10/2012 đứng tên Lý A C sinh năm 1996 là các điểm chỉ đường vân của cùng một người;

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về các kết luận nêu trên.

Người bị hại Bùi Văn H, Nguyễn Đức H, Vàng Tư C vắng mặt tại phiên tòa. Lời khai tại Cơ quan điều tra và trong đơn xin xét xử vắng mặt: anh Bùi Văn H, anh Nguyễn Đức H đều thừa nhận đã được nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì; anh Vàng Tư C yêu cầu bị cáo H phải bồi thường cho anh giá trị chiếc xe máy Yamaha Jupiter màu xanh, bạc, đen, BKS: 25B1 – 376.76 theo giá trị tài sản được Hội đồng định giá tài sản định giá 20.580.000 đồng (*Hai mươi triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng*), ngoài ra không yêu cầu bị cáo H phải bồi thường gì thêm.

Bản cáo trạng số 55/KSĐT – SH ngày 14/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu đã truy tố bị cáo Giàng A H, Sùng A S về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự, truy tố bị cáo Lý A C về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo quy định tại khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 20, Điều 53 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo H từ 30 đến 36 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/8/2017; Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 20, Điều 53 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo S từ 14 đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/8/2017; Áp dụng khoản 1 Điều 250, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo C từ 06 đến 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/9/2017. Áp dụng khoản 5 Điều 138, khoản 5 Điều 250 Bộ luật hình sự miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 42 Bộ luật hình sự, Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự buộc bị cáo H bồi thường cho anh Vàng Tư C giá trị chiếc máy Yamaha Jupiter màu xanh, bạc, đen, BKS: 25B1 – 376.76 theo giá trị tài sản được Hội đồng định giá tài sản định giá 20.580.000 đồng (*Hai mươi triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng*).

Về biện pháp tư pháp: Đối với số tiền 500 nhân dân tệ (là tiền bị cáo H, S bán xe máy cho C) và số tiền 700 nhân dân tệ (là tiền H bán xe máy cho người đàn ông Trung Quốc) đều là tiền do phạm tội mà bị cáo H, S có được (trong đó S được chia 250 nhân dân Tệ) lẽ ra phải truy thu đối số tiền trên đối với bị cáo H, S, nhưng xét các bị cáo H, S là người dân tộc thiểu số, hoàn cảnh kinh tế còn nhiều khó khăn, khó có khả năng thi hành án nên miễn truy thu số tiền trên đối với các bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: tịch thu tiêu hủy 01 biển số xe mô tô 25P1 – 1534 và 01 biển số xe mô tô 25B1 – 37676 xét không còn giá trị sử dụng theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; tịch thu, hóa giá sung quỹ Nhà nước đối với 01 xe mô tô Honda Wave Alpha màu sơn đen, biển kiểm soát: 25F4 – 4110 là tài sản của bị cáo Sùng A S dùng làm phương tiện phạm tội theo điểm a, khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Tại lời nói sau cùng bị cáo H, S, C rất ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của bản thân và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng lượng khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Lai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Trong khoảng thời gian từ ngày 14/6/2017 đến ngày 16/8/2017 bị cáo Giàng A H đã ba lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vì mục đích tư lợi cá nhân:

Lần 1: Khoảng 19 giờ, ngày 14/6/2017 H quan sát thấy trên vỉa hè trước cổng Bệnh viện có nhiều xe máy nhưng không có người trông, H đã thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave ZX màu đỏ, đen BKS: 25F1 – 4985, còn khoảng 30% giá trị sử dụng có giá là 5.847.000đồng của anh Bùi Văn H.

Lần 2: Khoảng 20 giờ, ngày 16/7/2017 H và Sùng A S đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Lai Châu, quan sát thấy trên vỉa hè trước cổng bệnh viện có nhiều xe máy để đầy nhưng không có người trông coi. H, S đã có hành vi trộm cắp chiếc xe máy nhãn hiệu

Yamaha Sirius màu đỏ bạc, BKS 25F4 – 3825 còn khoảng 50% giá trị sử dụng có giá là 10.170.000đồng của anh Nguyễn Đức H.

Lần 3: Khoảng 01 giờ, ngày 16/8/2017 H đi bộ đến khu vực gần trường quân sự tỉnh Lai Châu thì phát hiện thấy chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu xanh bạc đen, BKS: 25B1 – 376.76 đã qua sử dụng còn khoảng 70% giá trị sử dụng có giá là 20.580.000đồng dựng trên vỉa hè, quan sát xung quanh không thấy có người nên H liền thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe trên của anh Vàng Tư C.

Như vậy tổng giá trị tài sản H trộm cắp là 36.597.000đồng.

Bị cáo Sùng A S một lần cùng Giàng A H thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ bạc, BKS 25F4 – 3825 còn khoảng 50% giá trị sử dụng có giá là 10.170.000đồng của anh Nguyễn Đức H.

Sau khi trộm cắp được xe máy của anh Nguyễn Đức H, H, S mang bán cho Lý A C với giá 500NDT(nhân dân tệ) tương đương 1.600.000đồng. Bị cáo C biết chiếc xe máy đó là tài sản trộm cắp nhưng vẫn tiêu thụ.

Bị cáo H, S, C là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc trộm cắp tài sản, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là vi phạm pháp luật. Nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân, để thỏa mãn nhu cầu tiêu dùng của bản thân các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất nghiêm trọng, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố Lai Châu.

Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định hành vi của bị cáo Giàng A H, Sùng A S cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo Lý A C phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Do đó, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo tại phiên tòa của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu là hoàn toàn có cơ sở, không oan sai, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân xấu thể hiện: Bị cáo H tính đến lần phạm tội này chưa được xóa án tích. Trên cơ sở Kết luận giám định số 440/KLGD – ĐV ngày 09/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu cho thấy: Bị cáo S bị xử phạt 24 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tại bản án số 68/2013/HSST của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu xử ngày 26/7/2013. Đến ngày 24/01/2015 bị cáo S chấp hành xong hình phạt tù. Bị cáo C ngày 15/10/2013 tại bản án số 36/2013/HSST của Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xử phạt Lý A C 03 tháng 13 ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo S và bị cáo C tuy đến lần phạm tội này đã được xóa án tích nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học để cải tạo bản thân thành công dân có ích cho xã hội mà lại tiếp tục phạm tội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, cần áp dụng cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: trong thời gian từ ngày 14/6/2017 đến 16/8/2017 bị cáo H trong khi chưa được xóa án tích đã thực hiện 03 lần trộm cắp tài sản, giá trị mỗi lần trộm cắp đều trên 2.000.000đồng đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự (g. “*tái phạm, phạm tội nhiều lần*”). Bị cáo S, C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về vai trò của các bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử thấy: bị cáo S đồng phạm với bị cáo H thực hiện một lần trộm cắp tài sản, cả hai cùng bàn bạc và cùng thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, các bị cáo H, S phải cùng chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục, cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 138, khoản 5 Điều 250 Bộ luật hình sự các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định để đảm bảo cho cuộc sống của bản thân, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave ZX màu đỏ, đen BKS: 25F1 – 4985 của anh Bùi Văn H; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ bạc, BKS 25F4 – 3825 của anh Nguyễn Đức H. Trong quá trình điều tra cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp với quy định tại Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; 01 biển số xe mô tô 25P1 – 1534 và 01 biển số xe mô tô 25B1 – 37676 xét không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 xe mô tô Honda Wave Alpha màu sơn đen, biển kiểm soát: 25F4 – 4110 là tài sản của bị cáo Sùng A S dùng làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu, hóa giá sung quỹ Nhà nước theo điểm a, khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại gồm anh Bùi Văn H, anh Nguyễn Đức H đều đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét;

Xét yêu cầu bị cáo H bồi thường giá trị chiếc xe máy bị mất tương đương với số tiền 20.580.000đồng của anh Vàng Tư C thấy: trước khi bị H trộm cắp chiếc xe máy Yamaha Jupiter màu xanh bạc đen, BKS: 25B1 – 376.76 của anh Vàng Tư C, xe máy đó đã qua sử dụng. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào thiệt hại vật chất đã được xác định trên cơ sở Kết luận định giá tài sản số 16 ngày 28/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự - Ủy ban nhân dân thành phố Lai Châu để buộc bị cáo H bồi thường cho anh Vàng Tư C số tiền 20.580.000đồng theo quy định tại Điều 42 Bộ luật hình sự, Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự.

[7] Về biện pháp tư pháp: Đối với số tiền 500 nhân dân tệ bị cáo H, S có được do bán xe cho bị cáo Lý A C, số tiền 700 nhân dân tệ bị cáo H có được do bán xe máy trộm cắp cho người đàn ông Trung quốc, các bị cáo đã tiêu dùng hết, lẽ ra cần phải truy thu số tiền trên để sung quỹ Nhà nước, nhưng xét hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn, khó có khả năng thi hành án, nên miễn truy thu số tiền trên đối với bị cáo H và bị cáo S.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo H phải chịu án phí dân sự có giá ngạch theo quy định tại Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Giàng A H, Sùng A S phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, bị cáo Lý A C phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”

1. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 20, Điều 53 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Giàng A H, bị cáo Sùng A S. Áp dụng thêm điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự đối với bị cáo H, xử phạt:

Bị cáo Giàng A H **03** (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/8/2017.

Bị cáo Sùng A S **14** (Mười bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/8/2017.

- Áp dụng khoản 1 Điều 250, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lý A C **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/9/2017.

2. Về vật chứng của vụ án:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu, tiêu hủy 01 biển số xe mô tô 25P1 – 1534 và 01 biển số xe mô tô 25B1 – 37676 thu giữ của bị cáo H.

Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, hóa giá sung quỹ Nhà nước: 01 xe mô tô Hon da Wave Alpha màu sơn đen, biển kiểm soát: 25F4 – 4110 thu của bị cáo Sùng A S.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 16 giờ 30 phút ngày 16/11/2017 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lai Châu với Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Lai Châu).

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Giàng A H bồi thường số tiền 20.580.000đồng (*Hai mươi triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng*) cho người bị hại là anh Vàng Tư C.

Kể từ ngày án có hiệu lực, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án không thi hành được thì bên phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo khoản 2 của Điều 357 Bộ luật dân sự.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo H phải chịu 1.029.000đồng (*Một triệu không trăm hai mươi chín nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Các bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND thành phố Lai Châu;
- Chi Cục THADS thành phố Lai Châu;
- Công an thành phố Lai Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Các bị cáo;
- Những người bị hại;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Vân Anh

